

TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2

Số: **2043** /EVNGENCO2-KH

V/v thực hiện công bố thông tin
doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định
số 81/2015/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2018

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công thương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của Doanh nghiệp nhà nước;

Thực hiện công văn số 987/EVN-KH ngày 09/3/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc nghiêm túc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo NĐ 81/2015/NĐ-CP,

Tổng công ty Phát điện 2 kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam các nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp như các phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kế hoạch - EVN;
- Chủ tịch (để báo cáo);
- Kiểm soát viên;
- Các Ban TCNS, TCKT, TH, KTGS, PC;
- Lưu: VT, KH.



Trương Hoàng Vũ

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT (Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
MST: 1800590430**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2043 /EVNGENCO 2-KH

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2018

Năm báo cáo: 2018

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Tổng sản lượng điện sản xuất thực hiện 03 năm là 48.682 triệu kWh đạt 101% kế hoạch. Trong đó, khối nhiệt điện than thực hiện được 36.889 triệu kWh đạt 102% kế hoạch chiếm tỷ trọng 75,78% tổng sản lượng toàn Tổng công ty, khối thủy điện thực hiện được 10.806 triệu kWh đạt 108,77% kế hoạch chiếm tỷ trọng 22,20% và khối nhiệt điện dầu thực hiện được 986 triệu kWh đạt 49% kế hoạch chiếm tỷ trọng 2,03%.

Trong năm 2017, mặc dù sản lượng của tất cả các nhà máy thủy điện đều phát vượt kế hoạch được giao nhưng do khối nhiệt điện than chỉ thực điện đạt 86,40% kế hoạch và khối này chiếm tỷ trọng đến 75,93% sản lượng điện kế hoạch của toàn Tổng công ty nên tỷ lệ thực hiện của toàn Tổng công ty chỉ đạt ở mức 96,79% kế hoạch năm (không bao gồm sản lượng của nhiệt điện dầu). Bên cạnh đó, Nhà máy Thủy điện Trung Sơn cũng mới đưa các tổ máy vào vận hành từ quý II/2017 nên sản lượng cũng chỉ thực hiện được 83,94% kế hoạch. Ngoài ra, để đảm bảo an ninh năng lượng và ổn định hệ thống điện, các tổ máy Nhiệt điện dầu cũng được huy động vào một số giờ cao điểm hoặc trong thời gian tổ chức Hội nghị APEC, cũng như huy động trong đợt bão số 16 để đảm bảo cấp điện trong khu vực trong trường hợp bão đổ bộ vào và sản lượng điện thực hiện trong năm 2017 là 24,99 triệu kWh.

Đơn vị tính: Triệu kWh

S T T	Đơn vị	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Thực hiện 3 năm		TH/KH 03 năm (%)
		KH 2015	TH 2015	KH 2016	TH 2016	KH 2017	TH 2017	KH	TH	
	Công ty mẹ và 100% vốn	1.047	1.049	1.225	2.100	3.862	2.671	6.134	5.820	95
	Nhiệt điện dầu	57	57	205	904	1.758	25	2.020	986	49
1	Cần Thơ - Ô Môn	57	57	205	904	1.758	25	2.020	98	49
	Thủy điện	990	992	1.020	1.196	2.104	2.646	4.114	4.834	117
3	An Khê- Kanak	405	406	467	519	533	858	1.405	1.783	127

S T T	Đơn vị	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Thực hiện 3 năm		TH/KH 03 năm (%)
		KH 2015	TH 2015	KH 2016	TH 2016	KH 2017	TH 2017	KH	TH	
4	Quảng Trị	220	220	148	236	171	294	539	751	139
5	Sông Bung 4	365	366	405	440	400	654	1.170	1.460	125
6	Trung Sơn					1.000	839	1.000	839	84
	Công ty cổ phần	14.498	14.795	12.428	13.987	14.996	14.079	41.922	42.862	102
	Nhiệt điện than	12.447	13.236	10.533	12.316	13.121	11.337	36.101	36.889	102
1	Hải Phòng	6.457	6.938	6.975	7.069	7.530	6.339	20.962	20.346	97
2	Phả Lại	5.990	6.298	3.558	5.246	5.591	4.998	15.139	16.543	109
	Thủy điện	2.051	1.559	1.895	1.672	1.875	2.742	5.821	5.973	103
3	A Vương	598	569	530	611	600	1.001	1.728	2.180	126
4	Sông Ba Hạ	695	344	644	586	595	944	1.934	1.874	97
5	Thác Mơ	758	646	721	475	680	798	2.159	1.918	89
	TỔNG CỘNG	15.545	15.844	13.653	16.088	18.858	16.750	48.056	48.682	101

Từ kết quả thực tế hoạt động nêu trên, sản lượng điện thương phẩm của EVNGENCO2 luôn tăng trưởng qua các năm góp phần tích cực đến việc tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Về lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Tổng công ty có nhiều biến động, năm 2016 lợi nhuận hợp nhất chỉ đạt 58,34% so với năm 2015 là do hiện tượng khô hạn El Nino trên diện rộng kéo dài làm giảm sản lượng điện phát của các nhà máy thủy điện trong năm. Năm 2017 là một năm đặc biệt – do tình hình thủy văn tại các nhà máy Thủy điện được thuận lợi hơn so với năm 2016, lưu lượng nước về các hồ luôn ở mức cao so với giá trị trung bình nhiều năm, do đó các nhà máy Thủy điện được huy động tối đa. Mặt khác tại thời điểm cuối năm 2016, mực nước ở các hồ thủy điện của Tổng công ty đều tích đến mực nước dâng bình thường. Vì vậy, các Nhà máy thủy điện của toàn Tổng công ty hầu hết đều phát vượt sản lượng điện kế hoạch được giao dẫn đến lợi nhuận hợp nhất trước thuế có mức tăng đột biến so với các năm trước.

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	Chênh lệch			
				2016/2015		2017/2016	
				+/-	%	+/-	%
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	14.618,85	14.891,74	15.471,85	272,89	101,87	580,11	103,90
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	857,00	500,00	3.032,00	(357,00)	58,34	2.532,00	606,40

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước

Giai đoạn 2015-2017, EVNGENCO2 đã đạt được một số kết quả quan trọng trong công tác xây dựng và đưa vào vận hành ổn định 05 tổ máy thuộc 02 dự án nguồn điện với tổng công suất 590 MW, trong đó: Năm 2015: Tổ máy số 2 Nhiệt điện Ô Môn I - 330 MW đốt lò lần đầu vào ngày 20/3/2015 và hoà điện lần đầu vào ngày 12/6/2015, nghiệm thu cấp Chủ đầu tư ngày 27/11/2015. Bên cạnh đó trong năm 2015 Dự án Thủy điện

Sông Bung 4 được chính thức nghiệm thu bàn giao toàn bộ công trình đưa vào sử dụng cấp chủ đầu tư vào ngày 03/7/2015. Năm 2017: Thủy điện Trung Sơn đã hoàn thành thi công và đưa vào vận hành thương mại 04 tổ máy đi vào vận hành thương mại góp phần nâng cao công suất của lưới điện, tăng khả năng dự phòng của lưới điện.

EVNGENCO2 đã tập trung đầu tư các dự án nguồn điện theo kế hoạch được Tập đoàn giao và thực hiện theo các mục tiêu được Chính Phủ phê duyệt. Trên cơ sở kế hoạch ĐTXD hàng năm được EVN giao, EVNGENCO2 tổ chức điều hành các dự án nguồn điện bám sát các mục tiêu tiến độ nhằm đạt được khối lượng đầu tư xây dựng với giá trị cao và hoàn thành đưa vào vận hành các công trình nguồn điện để đảm bảo góp phần cung cấp điện cho cả nước.

- Công tác của các dự án Nhiệt điện Ô Môn III&IV đã được EVNGENCO2 nghiêm túc, chủ động triển khai thực hiện theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của EVN. Năm 2017, Thủ tướng chính phủ đã chấp thuận chuyển Chủ đầu tư 02 dự án trên từ Tổng công ty Phát điện 2 sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại văn bản số 1904/TTg-CN ngày 13/12/2017 và Tổng công ty đã triển khai công tác bàn giao theo chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại văn bản số 5909/EVN-KH ngày 15/12/2017.

- Giá trị giải ngân giai đoạn năm 2015 đến năm 2017 là 7.636 tỷ đồng/8.299 tỷ đồng kế hoạch.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm

Năm 2015, Dự án Thủy điện Sông Bung 4 được chính thức nghiệm thu bàn giao toàn bộ công trình đưa vào sử dụng cấp chủ đầu tư vào ngày 03/07/2015.

Tăng vốn điều lệ của Công ty mẹ từ 10.677 tỷ đồng lên 11.702 tỷ đồng tại Quyết định số 195/QĐ-EVN ngày 02/11/2015 của EVN về việc giao vốn điều lệ cho Tổng công ty Phát điện 2.

Năm 2015, Tổ máy 2 Dự án Nhiệt điện Ô Môn I vào vận hành thương mại ngày 6/11/2015, hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo vai trò phát điện, an ninh năng lượng quốc gia.

Năm 2015, bàn giao Công ty Nhiệt điện Thủ Đức cho EVNGENCO3.

Năm 2017, Dự án Thủy điện Trung Sơn đã hoàn thành thi công và đưa vào vận hành thương mại 04 tổ máy (TM) với các mốc thời gian các tổ máy đi vào vận hành thương mại: TM1 ngày 21/02/2017, TM2 ngày 27/3/2017, TM3 ngày 10/5/2017 và TM4 ngày 30/6/2017. Hội đồng nghiệm thu Nhà nước đã kiểm tra công tác nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu cấp Chủ đầu tư ngày 18/01/2018. Hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo vai trò phát điện, an ninh năng lượng quốc gia.

Giai đoạn năm 2015 - 2017, EVNGENCO2 đã triển khai thực hiện các công tác nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như: triển khai công tác sửa chữa bảo dưỡng tập trung vào độ tin cậy, ổn định của thiết bị và hệ thống điện (RCM –Reliability centered manterance); triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất các máy nghiền than, tối ưu hóa phương thức vận hành các bơm tuần hoàn ứng với các nấc công suất máy phát... Bên cạnh đó, để nâng cao công tác quản lý, Tổng công ty đã nâng cấp hệ thống quản lý văn bản E-Office tại Tổng công ty Phát điện 2 và các đơn vị thành viên

giúp Ban Lãnh đạo Tổng công ty truy cập hệ thống E-Office của các đơn vị và ngược lại. Năm 2017 là năm Tổng công ty tập trung nhiều vào việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp: triển khai thành công hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) tại Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên và triển khai chương trình đánh giá và đo lường hiệu quả công việc (KPIs).

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Những thuận lợi:**

- Kinh tế - xã hội của đất nước có bước phát triển mới, tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

- Năng lực quản lý và trình độ kỹ thuật của cán bộ công nhân viên được nâng cao; Khoa học công nghệ trong sản xuất, truyền tải và phân phối điện có những bước tiến đáng kể; Cán bộ đảng viên, công nhân viên chức đoàn kết, nhất trí trên dưới một lòng.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 24/2011/QĐ-TTg ngày 15/4/2011 về điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường. Thực hiện cơ chế giá bán điện mới sẽ tạo điều kiện cho Tập đoàn dần dần khắc phục các khoản lỗ của các năm trước và tiến tới cân bằng tài chính, sản xuất kinh doanh điện có lợi nhuận hợp lý.

- Sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Chính phủ, của bộ chủ quản (Bộ Công Thương), của cơ quan chỉ đạo trực tiếp (Cục Điều tiết điện lực) và của đơn vị quản lý cấp trên (Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

- Sự ủng hộ, đồng thuận của cộng đồng dân cư nơi thực hiện các dự án, công trình, nơi các nhà máy điện hoạt động. Sự tin cậy, cộng tác của cộng đồng doanh nghiệp.

*** Những khó khăn, thách thức:**

- Tình hình thời tiết diễn ra bất thường và khó lường diễn hình như năm 2015 nắng nóng kéo dài, mưa rất ít làm lưu lượng nước về các hồ rất thấp nên sản lượng điện các nhà máy Thủy điện của Tổng công ty phát thấp do đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty.

- Các tổ máy thủy điện của Tổng công ty Phát điện 2 có công suất thấp, thêm vào đó, Tổng công ty còn quản lý các tổ máy nhiệt điện dầu có giá thành cao dẫn đến việc cân đối tài chính của Tổng công ty còn gặp nhiều khó khăn.

- Sản xuất kinh doanh điện và đầu tư của EVNGENCO 2 tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn, rủi ro của các yếu tố đầu vào cơ bản như giá nhiên liệu, biến động tỷ giá ngoại tệ, cơ cấu sản lượng điện phát, chính sách tín dụng, tiền tệ.

- Đa số các dự án sử dụng vốn vay rất lớn trong tỷ trọng nguồn vốn đầu tư.

- Cơ chế giá điện chưa thu hút được nhà đầu tư, đặc biệt là giá điện gió còn thấp so với khu vực và trên thế giới.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...)

Triển vọng

Hiện nay, thị trường điện nhận được sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước nhằm chuyển ngành điện theo cơ chế thị trường, tăng tính minh bạch và cạnh tranh, bên cạnh đó sẽ đảm bảo sự phát triển vững mạnh của ngành, phục vụ nhu cầu cung cấp điện cho các hoạt động sản xuất và đời sống chính trị - xã hội của đất nước.

Ngành điện trong thời gian tới có những lợi thế do nhu cầu sử dụng điện ngày một gia tăng do sự phát triển kinh tế và các yếu tố xã hội - con người và dự báo sẽ tiếp tục gia tăng trong dài hạn, các doanh nghiệp trong ngành sẽ phải tiếp tục sản xuất với công suất tối đa. Theo Đề án Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 (gọi tắt là Quy hoạch Điện VII điều chỉnh) thì mục tiêu của ngành điện là cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm trong giai đoạn 2016 - 2030. Trong đó điện thương phẩm năm 2020 khoảng 235 - 245 tỷ kWh, năm 2025 khoảng 352 tỷ kWh, năm 2030 khoảng 506 - 559 tỷ kWh; điện sản xuất và nhập khẩu năm 2020 khoảng 265 - 278 tỷ kWh, năm 2025 khoảng 400 - 431 tỷ kWh và năm 2030 khoảng 572 - 632 tỷ kWh. Với nhu cầu cung cấp điện cho phát triển kinh tế xã hội như trên cơ hội tham gia cung cấp điện của các nhà máy điện trong EVNGENCO2 có nhiều thuận lợi nhất là từ năm 2012 các nhà máy tham gia thị trường phát điện cạnh tranh giúp nâng cao tính cạnh tranh giữa các đơn vị phát điện, các nhà máy chủ động trong việc xây dựng chiến lược vận hành mang lại hiệu quả cao nhất. Theo lộ trình đã được phê duyệt, thị trường bán buôn cạnh tranh sẽ chính thức vận hành vào năm 2019, có khả năng giá trần thị trường vào năm 2019 sẽ có cách tính mới cao hơn giá trần hiện nay. Do vậy sẽ có ảnh hưởng tích cực tới doanh thu của các nhà máy tham gia thị trường điện cạnh tranh trong dài hạn.

Bên cạnh đó là xu hướng phát triển thị trường điện cạnh tranh: trong Quyết định số 26/2006/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình và các điều kiện hình thành phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam. Theo quyết định trên, thị trường điện Việt Nam sẽ hình thành và phát triển theo 3 cấp độ: Thị trường phát điện cạnh tranh (giai đoạn 2005 - 2014); Thị trường bán buôn cạnh tranh (giai đoạn 2014 - 2022); Thị trường bán lẻ cạnh tranh (giai đoạn sau năm 2022). Do đó, EVNGENCO2 sẽ cần quyết liệt hơn nữa trong công tác sản xuất kinh doanh điện năng và đầu tư xây dựng để đảm bảo khả năng cung cấp dịch vụ, phát triển ngành Điện bền vững, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân.

Mục tiêu

- Phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất điện. Là một doanh nghiệp mạnh trong công tác quản lý các dự án nguồn điện, quản lý vận hành các nhà máy điện và tạo ra các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao trong lĩnh vực điện. Phấn đấu để EVNGENCO2 trở thành thương hiệu có uy tín cao trong lĩnh vực điện.

- Phát triển ổn định, bền vững, có sức cạnh tranh cao, hoạt động vì mục tiêu góp phần bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia, đồng thời hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, giải quyết việc làm cho người lao động và tích lũy đầu tư để phát triển bền vững.

- Bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp; sản xuất kinh doanh có lãi, từng bước lành mạnh hóa bức tranh tài chính và cổ phần hóa thành công EVNGENCO2.

Công tác chuẩn bị trong tương lai nhằm tạo lợi thế cạnh tranh cho EVNGENCO2:

- Xây dựng kế hoạch đồng bộ góp phần lành mạnh hóa tài chính:
 - + Tăng cường dòng tiền cho Tổng công ty: giám sát, đôn đốc các công ty cổ phần; hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị hạch toán phụ thuộc hoàn thành trong thời gian ngắn nhất các hồ sơ, thủ tục thanh toán tiền điện hàng tháng.
 - + Đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán điện của các nhà máy mới theo hướng dẫn của Thông tư 56/2014/TT-BCT; Thông tư 51/2015 của Bộ Công Thương và Thông tư số 13/2017/TT-BCT.
- Xây dựng chiến lược tối ưu hóa nguồn nhân lực:
 - + Đồng bộ hóa cơ cấu lao động trong lĩnh vực thị trường điện với lộ trình sắp xếp cơ cấu để cổ phần hóa, trong phạm vi toàn Tổng công ty.
 - + Xây dựng chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (dài hạn) cho giai đoạn đầy đủ của VWEM và những năm tiếp theo.
- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, giảm chi phí để giá thành sản xuất điện có tính cạnh tranh cao trên thị trường điện, nâng cao hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật để đảm bảo các tổ máy vận hành tin cậy, kinh tế, đầu tư phát triển khoa học, đổi mới công nghệ, hiện đại hóa các nhà máy có công nghệ cũ, nâng cao mức độ an toàn, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Đẩy mạnh thực hiện tối ưu hóa chi phí trong sản xuất điện năng:
 - + Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả chiến lược chào giá trên thị trường phát điện cạnh tranh (hiện nay) và thị trường bán buôn điện cạnh tranh (tương lai) của các nhà máy điện để tối đa hóa doanh thu từ hoạt động sản xuất điện năng.
 - + Xây dựng kế hoạch vận hành an toàn các nhà máy, tối thiểu hóa suất sự cố, phát huy tối đa công suất để đảm bảo sản lượng điện phát luôn cao hơn Qc, đồng thời với tiết kiệm điện, giảm dần tỉ lệ điện tự dùng và tổn thất để tối đa hóa sản lượng điện thương phẩm.
 - + Xây dựng kế hoạch đáp ứng tốt công tác thủy lợi: đảm bảo cấp nước tưới tiêu nông nghiệp và sinh hoạt cho hạ du trong mùa khô, tích nước chống lũ trong mùa mưa bão; đồng thời giảm thiểu đến mức thấp nhất lãng phí do việc xả nước qua tràn trong mùa mưa bão để tối ưu hóa tài nguyên nước.
 - + Xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm công tác trồng bù rừng, tăng cường bảo vệ rừng đầu nguồn ở các hồ thủy điện để bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học của môi trường rừng Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch cung cấp thông tin, thực hiện tốt chế độ báo cáo với các cơ quan chức năng theo đúng quy định, xây dựng kế hoạch công bố thông tin có độ tin cậy và tính minh bạch cao trên thị trường điện Việt Nam. Nâng cao uy tín và vị thế của Tổng công ty trên thị trường điện Việt Nam và các nhà đầu tư quốc tế.

- Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển:

+ Tích cực phát triển nguồn điện mới, đồng thời đảm bảo tiến độ các dự án nguồn đang đầu tư:

- Thủy điện: Sông Bung 2.
- Điện gió Công Hải - giai đoạn 2.
- Điện gió Hướng Phùng 1.
- Mở rộng lưu vực bổ sung nước cho Công trình Thủy lợi – Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2018)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu kWh	15.844	16.088	16.750	16.742
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	21.281	22.098	22.435	21.366
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	857	500	3.032	1.845
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.506	1.304	2.092	2.092
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	không có	không có	không có	không có
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		không có	không có	không có	không có
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	3.958	3.023	1.072	509
a)	- Vốn tự có		423	543	292	183
b)	- Vốn vay		3.535	2.480	780	326
c)	- Vốn khác		-			
8	Tổng lao động (*)	Người	3.328	3.347	3.409	3.424
9	Tổng quỹ lương(*)	Tỷ đồng	660,061	706,793	810,716	797,130
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,694	4,53	4,543	4,865
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	655,367	702,263	806,173	792,265

* Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.

(*): Chưa bao gồm các Ban quản lý dự án.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

BIỂU SỐ 2: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NÀM CỔ PHẦN CHI PHỐI

STT	Tên Doanh nghiệp	Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Ước thực hiện năm 2018		
		Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)
1	Các Cty con do Cty mẹ nắm giữ 100% VDL	1.170,00	-	437,61	1.170,00	-	485,81	1.170,00	-	902,814	1.170,00	-	902,81
-	Trung Sơn	1.170	100,00	437,61	1.170	100,00	485,81	1.170	100,00	902,81	1.170	100,00	902,81
2	Các Cty con do Cty mẹ nắm CP chi phối	11.362,81	-	6.001,05	10.955,12	-	6.001,05	10.955,12	-	6.001,05	10.955,12	-	6.001,05
-	Phà Lại	3.262,35	51,00	1.663,92	3.262,35	51,00	1.663,92	3.262,35	51,00	1.663,92	3.262,35	51,00	1.663,92
-	Hải Phòng	5.000,00	51,00	2.550,00	5.000,00	51,00	2.550,00	5.000,00	51,00	2.550,00	5.000,00	51,00	2.550,00
-	A Vương	1.120,46	87,45	656,3	750,52	87,45	656,3	750,52	87,45	656,3	750,52	87,45	656,3
-	Sông Ba Hạ	1.280,00	61,78	767,41	1.242,25	61,78	767,41	1.242,25	61,78	767,41	1.242,25	61,78	767,41
-	Thác Mơ	700,00	51,92	363,42	700,00	51,92	363,42	700,00	51,92	363,42	700,00	51,92	363,42
3	Tổng cộng	12.532,81		6.438,66	12.125,12		6.486,86	12.125,12		6.903,86	12.125,12		6.903,86

PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
MST: 1800590430**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2 0 4 3 /EVNGENCO 2-TCNS

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2018

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

BIỂU SỐ 1: THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)				
I. Hội đồng thành viên (Chủ tịch công ty)	Ông Trương Thiết Hùng	1963	Chủ tịch		Thạc sĩ QTKD	32 năm	Phó ban QLDA Thủy điện IALY; Thủy điện 5; Thủy điện 3; Trưởng ban QLDA Thủy điện Sông Bung 4; Phó TGD Tổng công ty Phát điện 2 kiêm Giám đốc Ban QLDA TĐ Sông Bung 4 kiêm Giám đốc Ban QLDA TĐ Sông Bung 2; Chủ tịch Tổng công ty Phát điện 2 (từ 01/02/2018)	Đại diện Chủ sở hữu EVN tại Tổng công ty Phát điện 2
II. TGD hoặc GD	Ông Trương Hoàng Vũ	1963	Tổng Giám đốc		Thạc sĩ QTKD	26 năm	Phó Giám đốc Cty Nhiệt điện Cần Thơ; Phó TGD Tổng công ty Phát điện 2	Điều hành chung hoạt động của Tổng công ty

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)				
							kiêm GD Ban QLDA TTĐL Ô Môn; Tổng Giám đốc Tổng công ty Phát điện 2 (từ 01/01/2018)	Phát điện 2.
III. Phó TGD hoặc PGD	1. Ô. Trần Văn Dur	1964	Phó TGD		Thạc sĩ QTKD	30 năm	Phó Giám đốc Cty Nhiệt điện Cần Thơ; Phó TGD Tổng công ty Phát điện 2 kiêm Giám đốc Công ty NĐ Cần Thơ	Phụ trách công tác sản xuất
	2. Ô. Nguyễn Duy Lăng	1963	Phó TGD		KS Điện Công nghiệp	33 năm	Phó TGD Tổng công ty Phát điện 2 kiêm Giám đốc Công ty Thủy điện An Khê – Ka Nak, Ban QLDA TĐ 7	Phụ trách công tác Kinh doanh thị trường điện
	3. Ô. Lê Quốc Vũ	1973	Phó TGD		Thạc sĩ Công nghệ năng lượng	21 năm	Trưởng ban QLĐTXD kiêm nhiệm Phó Giám đốc Ban QLDA TTĐL Ô Môn; Giám đốc Công ty Nhiệt điện Cần Thơ; Phó TGD Tổng công ty Phát điện 2 (từ 01/5/2018)	Phụ trách công tác ĐTXD
IV. Kế toán trưởng	Ô. Mai Quốc Long	1978	Kế toán trưởng		Thạc sĩ QTKD	15 năm	Trưởng phòng TCKT Cty TNHH MTV TĐ Trung Sơn; Kế toán trưởng Tổng công ty Phát điện 2	Phụ trách công tác tài chính kế toán

2. Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Ông Nguyễn Đình Hải , Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính, Tập đoàn Điện lực Việt Nam - KSV chuyên trách;

- Ông Nguyễn Hoàng Đông, Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính, Tập đoàn Điện lực Việt Nam - KSV không chuyên trách;
- Ông Nguyễn Quốc Chính, Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính, Tập đoàn Điện lực Việt Nam - KSV không chuyên trách.

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc.

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-EVN ngày 23/3/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 cho Người quản lý Tổng công ty Phát điện 2 là: 4.543.995.000 đồng.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

Các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp:

- + Mọi hành động của EVNGENCO2 là hướng tới con người, vì con người;
- + EVNGENCO2 luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tận tâm với công việc, tận tụy với khách hàng;
- + EVNGENCO2 cam kết tôn trọng luật pháp, hành động khách quan, trung thực, công tâm và minh bạch;
- + Sức mạnh trong mọi hành động của EVNGENCO2 là sự đồng thuận và trí tuệ tập thể;
- + EVNGENCO2 coi trọng cam kết với khách hàng, đối tác, trung thành với tinh thần của các giá trị cốt lõi, thực hiện cam kết bằng những hành động thiết thực. EVNGENCO2 tin tưởng sẽ xứng đáng với niềm tin mà Đảng, Chính phủ, Đất nước nhân dân và EVN đã giao phó.

5. Về quản lý rủi ro: Không có

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các QĐ quan trọng, có tác động đến hoạt động SXKD và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số ký hiệu	Ngày VB	Nội dung
1	249/QĐ-EVN	29/12/2017	Về việc phê duyệt điều chỉnh và ban hành Bộ định mức – đơn giá dự toán kiểm định phương tiện đo nhóm 2 – lĩnh vực đo lường
2	1668/QĐ-EVN	29/12/2017	QĐ giao KH SXKD - TC - ĐTXD năm 2018
3	1596/QĐ-EVN	27/12/2017	QĐ giao điều chỉnh kế hoạch SXKD - TC - ĐTXD năm 2017
4	1481/QĐ-EVN	12/12/2017	Phê duyệt lịch sửa chữa của các Công ty phát điện năm 2018

TT	Số ký hiệu	Ngày VB	Nội dung
5	175/QĐ-EVN	26/09/2017	V/v phân cấp thẩm định thiết kế, dự toán các dự án đầu tư xây dựng nhóm B, nhóm C trong EVN
6	137/QĐ-EVN	31/07/2017	Quyết định phê duyệt Đề án sắp xếp, tái cơ cấu Tổng công ty Phát điện 2 giai đoạn 2017 - 2020
7	129/QĐ-EVN	31/07/2017	Kế hoạch thực hiện Quyết định số 852/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc EVN giai đoạn 2017-2020
8	551/QĐ-EVN	29/05/2017	Ban hành Bản đồ chiến lược của EVN giai đoạn 2016 - 2020

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty

- Chủ tịch chủ trì các buổi họp liên quan công tác Đảng với vai trò là Bí thư Đảng ủy và các buổi họp khác theo phân cấp như có liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ.

- Chủ tịch Tổng công ty tham gia các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý, ... do Tổng Giám đốc chủ trì.

(Tổng công ty Phát điện 2 là doanh nghiệp hoạt động với mô hình tổ chức không có Hội đồng thành viên)

2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch công ty đối với Tổng Giám đốc

- Giám sát thông qua tổ chức Đảng.

- Giám sát thông qua các ban chỉ đạo chuyên môn như: Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, thực hiện dân chủ cơ sở,...

- Giám sát thông qua việc Chủ tịch tham dự hầu hết các buổi họp giao ban và các cuộc họp chuyên đề khác do Tổng Giám đốc chủ trì.

- Giám sát thông qua việc thực hiện đúng quy định trong Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ, đặc biệt là Quy chế phân cấp và quan hệ làm việc giữa Chủ tịch và Tổng Giám đốc.

- Giám sát thông qua các hoạt động kiểm soát nội bộ.

3. Các quyết định của Chủ tịch công ty

BIỂU SỐ 4: THỐNG KÊ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH TỔNG CÔNG TY
(Các quyết định quan trọng có tác động đến hoạt động SXKD và đầu tư của doanh nghiệp)

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu
1	598/QĐ-GENCO2	29/12/2017	Về việc giao kế hoạch LĐTTL hiệu chỉnh năm 2017 của Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2

2	534/QĐ-GENCO2	30/11/2017	Về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Nhiệt điện Cần Thơ
3	533/QĐ-GENCO2	30/11/2017	Về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Thủy điện Sông Bung
4	532/QĐ-GENCO2	30/11/2017	Về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2016 của Ban QLDA Thủy điện 7
5	531/QĐ-GENCO2	30/11/2017	Về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2016 của Ban QLDA Trung tâm Điện lực Ô Môn
6	530/QĐ-GENCO2	30/11/2017	Về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2016 của Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 4
7	529/QĐ-GENCO2	30/11/2017	Về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Thủy điện Quảng Trị
8	528/QĐ-GENCO2	30/11/2017	Về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2016 của Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2
9	527/QĐ-GENCO2	30/11/2017	Về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Thủy điện An Khê - KaNak
10	526/QĐ-GENCO2	30/11/2017	Về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2016 của Kế toán công ty mẹ và Cơ quan Tổng công ty
11	494/QĐ-GENCO2	13/11/2017	Về việc thông qua dự toán Cung cấp dầu phục vụ sản xuất điện cho CTy Nhiệt điện Cần Thơ năm 2018
12	483/QĐ-GENCO2	07/11/2017	Về việc Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTy TNHH Một thành viên Thủy điện Trung Sơn
13	482/QĐ-GENCO2	07/11/2017	Về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2016 của công ty mẹ EVNGENCO2 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của EVNGENCO2
14	398/QĐ-GENCO2	21/09/2017	Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Thủy điện An Khê - Ka Nak (phần khối lượng còn lại)
15	361/QĐ-GENCO2	29/08/2017	Về việc ban hành "Quy chế về công tác cán bộ trong Tổng công ty Phát điện 2"
16	340/QĐ-GENCO2	22/08/2017	QĐ v/v kế hoạch thực hiện Quyết định số 137/QĐ-EVN của Hội đồng thành viên EVN phê duyệt Đề án sắp xếp, tái cơ cấu Tổng công ty Phát điện 2 giai đoạn 2017-2020
17	204/QĐ-GENCO2	09/06/2017	QĐ v/v phê duyệt kế hoạch năm 2017
18	78/QĐ-GENCO2	20/03/2017	QĐ v/v phê duyệt kế hoạch công tác Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính năm 2017
19	57/QĐ-GENCO2	20/02/2017	Quy chế sửa chữa lớn tài sản cố định trong TCT Phát điện 2

IV. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT/ KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

- Kiểm soát viên (KSV) do EVN cử tại EVNGENCO2 gồm có 03 người, 01 làm việc theo chế độ chuyên trách và 02 làm việc theo chế độ không chuyên trách. Các Kiểm soát viên hoạt động trên cơ sở Luật Doanh nghiệp, các Quy chế quản lý nội bộ có liên quan và Kế hoạch kiểm toán giám sát hàng năm được HĐQT EVN phê duyệt.

- Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính (KTGS) EVNGENCO2 là ban chức năng thuộc Chủ tịch EVNGENCO2, hoạt động trên cơ sở các quy chế quản lý nội bộ của EVN và EVNGENCO2. Căn cứ vào Kế hoạch công tác KTGS năm 2017 EVNGENCO2 đã ban hành, Ban KTGS đã triển khai công tác, hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 được giao, trong đó có phối hợp với KSV của EVN tại EVNGENCO2 thực hiện kiểm soát theo kế hoạch năm 2017 được HĐQT EVN phê duyệt.

- EVNGENCO2 đã cử 01 KSV làm việc theo chế độ chuyên trách tại TSHPCo và 05 CBCNV của các Ban chức năng EVNGENCO2 tham gia Ban kiểm soát tại 05 Công ty cổ phần do EVNGENCO2 nắm giữ cổ phần chi phối. Các KSV do EVNGENCO2 cử tại các đơn vị hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các quy chế quản lý nội bộ của EVN/ EVNGENCO2 và điều lệ hoạt động của đơn vị. Riêng đối với KSV do EVNGENCO2 cử tại Công ty TNHH MTV do EVNGENCO2 sở hữu 100% vốn điều lệ còn phải thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm soát hằng năm được Chủ tịch EVNGENCO2 thông qua. Các KSV do EVNGENCO2 cử tại các CTCP thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của Ban kiểm soát tại công ty cổ phần. Tất cả các KSV do EVNGENCO2 cử tại đơn vị đều thực hiện báo cáo định kỳ về EVNGENCO2 đúng quy định.

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên (EVNGENCO 2)

BIỂU SỐ 5: THÔNG KÊ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT/KIỂM SOÁT VIÊN

(Các báo cáo quan trọng có tác động đến hoạt động SXKD và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
I	Báo cáo của KSV do EVNGENCO2 cử tại Cty TNHH MTV		
1	02/TĐTS-KSV	14/7/2017	Báo cáo công tác kiểm soát Quý 2 năm 2017
2	03/TĐTS-KSV	10/10/2017	Báo cáo công tác kiểm soát Quý 3 năm 2017
3	04/TĐTS-KSV	07/11/2017	Báo cáo tình hình kiểm soát năm 2017 và kế hoạch các tháng cuối năm 2017
4	01/TĐTS-KSV	29/01/2018	Báo cáo công tác kiểm soát năm 2017 và kế hoạch kiểm soát năm 2018
II	Báo cáo của TV.BKS do GENCO 2 cử tại các CTCP		
1	02/BC-SBH-BKS	25/7/2017	Báo cáo công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017 tại SBH
2	BC	10/8/2017	Báo cáo công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017 tại AVC
3	BC	06/9/2017	Báo cáo công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017 tại PPC
4	BC	12/9/2017	Báo cáo công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017 tại TMP

5	BC	29/8/2017	Báo cáo công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017 tại HPC
6	19/TMHPC-BKS	03/11/2017	Báo cáo tình hình kiểm soát năm 2017 và kế hoạch các tháng cuối năm 2017 tại TMP
7	13/NĐHP-BKS	03/11/2017	Báo cáo tình hình kiểm soát năm 2017 và kế hoạch các tháng cuối năm 2017 tại HPC
8	05/BC-SBH-BKS	06/11/2017	Báo cáo tình hình kiểm soát năm 2017 và kế hoạch các tháng cuối năm 2017 tại SBH
9	BC	06/11/2017	Báo cáo tình hình kiểm soát năm 2017 và kế hoạch các tháng cuối năm 2017 tại PPC
10	BC	06/11/2017	Báo cáo tình hình kiểm soát năm 2017 và kế hoạch các tháng cuối năm 2017 tại AVC
11	BC	26/3/2018	Báo cáo kiểm soát năm 2017 trình ĐHĐCĐ PPC
12	29/BC-TMHPC-BKS	02/4/2018	Báo cáo kiểm soát năm 2017 trình ĐHĐCĐ TMP
13	BC	09/4/2018	Báo cáo kiểm soát năm 2017 trình ĐHĐCĐ SBH
14	BC	20/4/2018	Báo cáo kiểm soát năm 2017 trình ĐHĐCĐ HPC
15	BC	23/4/2018	Báo cáo kiểm soát năm 2017 trình ĐHĐCĐ AVC
16	BC	30/3/2018	Báo cáo thẩm định BCTC năm 2017 của PPC
17	BC	03/4/2018	Báo cáo thẩm định BCTC năm 2017 của SBH
18	BC	12/4/2018	Báo cáo thẩm định BCTC năm 2017 của AVC
19	BC	12/4/2018	Báo cáo thẩm định BCTC năm 2017 của HPC
20	BC	13/4/2018	Báo cáo thẩm định BCTC năm 2017 của TMP

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

BIỂU SỐ 6: THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Các giao dịch quan trọng có tác động đến hoạt động SXKD và đầu tư của doanh nghiệp)

DVT: Tỷ đồng

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty mẹ			
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Vay		Giá trị giao dịch không bao gồm thuế VAT, Số liệu trên báo cáo kiểm toán hợp nhất 2017 của TCT
		Lãi vay và phí vay lại	258,79	
		Lãi cho vay	168,49	
		Lợi nhuận phân phối	718,06	
		Mua hàng hoá	73,27	
		Cung cấp dịch vụ	0,56	
		Chi phí lãi vay và phí cam kết của khoản vay	585,17	
		Phí bảo lãnh khoản vay dài hạn	33,50	
		Thu hồi khoản cho vay	535,00	
	Các bên liên quan khác			
1	Công ty Mua bán điện-Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bán điện	21.645,88	

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
2	Công ty CP Cơ điện Miền Trung	Phân phối lợi nhuận	11,26	
3	Tổng công ty Phát điện 1-Cty TNHH MTV	Phân phối lợi nhuận	1,73	
		Doanh thu cung cấp dịch vụ	0,75	
4	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 1	Mua hàng hoá dịch vụ	12,92	
5	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 4	Mua hàng hoá dịch vụ	3,11	
6	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	Doanh thu bán điện	52,65	
		Mua hàng hoá dịch vụ	3,17	
7	Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	Phân phối lợi nhuận	6,49	
8	Công ty CP Nhiệt điện Buôn Đôn	Phân phối lợi nhuận	4,02	
9	Công ty CP Cơ điện Đồng Nai	Phân phối lợi nhuận	0,24	
10	Công ty CP Cơ điện lạnh	Phân phối lợi nhuận	191,59	
11	Các Công ty Điện lực thuộc Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Phân phối lợi nhuận	21,06	
		Doanh thu bán điện	58,96	
		Doanh thu cung cấp dịch vụ	2,67	
		Ký quỹ	0,04	
		Mua hàng hóa	0,01	
		Mua điện	18,44	
12	Trung tâm công nghệ Thông tin CN EVN	Mua hàng hoá, dịch vụ	6,40	
13	Công ty CP EVN quốc tế	Thuê văn phòng	0,60	
14	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Phân phối lợi nhuận	50,72	
15	Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	Phân phối lợi nhuận	0,87	
16	Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội	Phân phối lợi nhuận	0,56	
17	Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa	Cổ tức được nhận	0,67	
18	Ban QLDA Thủy điện 6	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,23	
19	Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Mua hàng hoá dịch vụ	0,28	
20	Tổng công ty Truyền tải Điện Quốc gia	Doanh thu cung cấp dịch vụ	0,04	
21	Trường cao Đẳng Điện lực HCM	Mua hàng hoá dịch vụ	0,21	